

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY CP XNK LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM HÀ NỘI

Số: /BC-LTHN

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019

Năm 2020

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4. Định hướng phát triển.....	5
5. Các rủi ro.....	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	6
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	6
2. Tổ chức và nhân sự.....	6
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	11
4. Tình hình tài chính.....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	12
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	13
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.....	13
6.2. Tiêu thụ năng lượng.....	13
6.3. Tiêu thụ nước.....	13
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	14
6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.....	14
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	14
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
2. Tình hình tài chính.....	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	16
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	17
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	17
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc.....	18
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	18
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.	

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM HÀ NỘI.

Tên Tiếng Anh: Hanoi Food Import – Export Joint Stock Company.

Tên viết tắt: VIHAFOODCO.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101118079 do Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần thứ 11 ngày 17/04/2019.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 đồng.

Địa chỉ: Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số điện thoại: 024 37150371.

Số Fax: 024 37150328.

Website: www.vihafood.com

Mã cổ phiếu: FHN.

Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội có tiền thân là Công ty mậu dịch lương thực Hà Nội được thành lập ngày 28/9/1954 theo Quyết định số 097/BTC-QĐ-6C của Bộ Công thương nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Ngày 12/6/1961 Sở lương thực được thành lập thay thế cho hoạt động của Công ty mậu dịch lương thực Hà Nội.

- Tháng 10/1988 Liên Hiệp các Công ty Lương thực Hà Nội được thành lập thay thế cho hoạt động của Sở lương thực.

- Ngày 20/3/2001 Công ty Lương thực Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 27/2001/QĐ/BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn thay thế cho Liên Hiệp các công ty Lương thực Hà Nội.

- Năm 2004, Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Lương thực Hà Nội được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội theo Quyết định số 4435/QĐ/BNN-TCCB ngày 09/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Ngày 30/03/2005, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103007225, ngày 30/03/2005 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng.

- Ngày 03/02/2007, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

- Ngày 08/11/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 211/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

- Ngày 28/12/2017, Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán UpCom- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

15 năm hoạt động trong mô hình công ty cổ phần Công ty đã đạt được những thành tích nhất định. Hàng năm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, quyền lợi của người lao động và các cổ đông luôn được đảm bảo.

Những kết quả đạt được trong suốt chặng đường dài (từ năm 1954 đến nay) đã khẳng định công tác điều hành lãnh đạo Công ty ở từng thời kỳ là đúng hướng do đó đã đưa Công ty vươn lên hòa nhập vào xu thế phát triển chung của đất nước. Với bề dày truyền thống đoàn kết nhất trí, năng động, sáng tạo đã được đúc kết trong quá trình dài gần 7 thập kỷ, giai đoạn tới đây, với sự tiếp tục cố gắng nỗ lực lớn của toàn thể cán bộ nhân viên, người lao động trong đơn vị, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội tin tưởng sẽ có bước tiến nhảy vọt, tự khẳng định mình trong cơ chế thị trường và mỗi thành viên của Công ty ngày càng tự hào về trang sử vẻ vang của ngành lương thực Thủ đô.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh lương thực, nông, lâm sản, các sản phẩm chế biến từ lương thực, thức ăn gia súc, Kinh doanh thực phẩm, các sản phẩm chế biến từ thực phẩm; Xây sát, chế biến lương thực và nông, lâm sản; Xuất nhập khẩu hàng nông sản, thực phẩm...(theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101118079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp đổi lần 10 vào ngày 25/5/2016).

Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu hoạt động ở thị trường trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

Hiện tại, cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông: Có thẩm quyền cao nhất trong công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ do pháp luật, Điều lệ công ty quy định.

- Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên (trong đó: 03 thành viên là người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại công ty đồng thời 01 thành viên kiêm giám đốc công ty). Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền quyết định những vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát có 03 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật.

- Ban Giám đốc có 03 người (trong đó 01 Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty; 02 Phó giám đốc giúp Giám đốc điều hành công việc hàng ngày).

- Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ (giúp việc Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty) gồm 04 phòng ban:

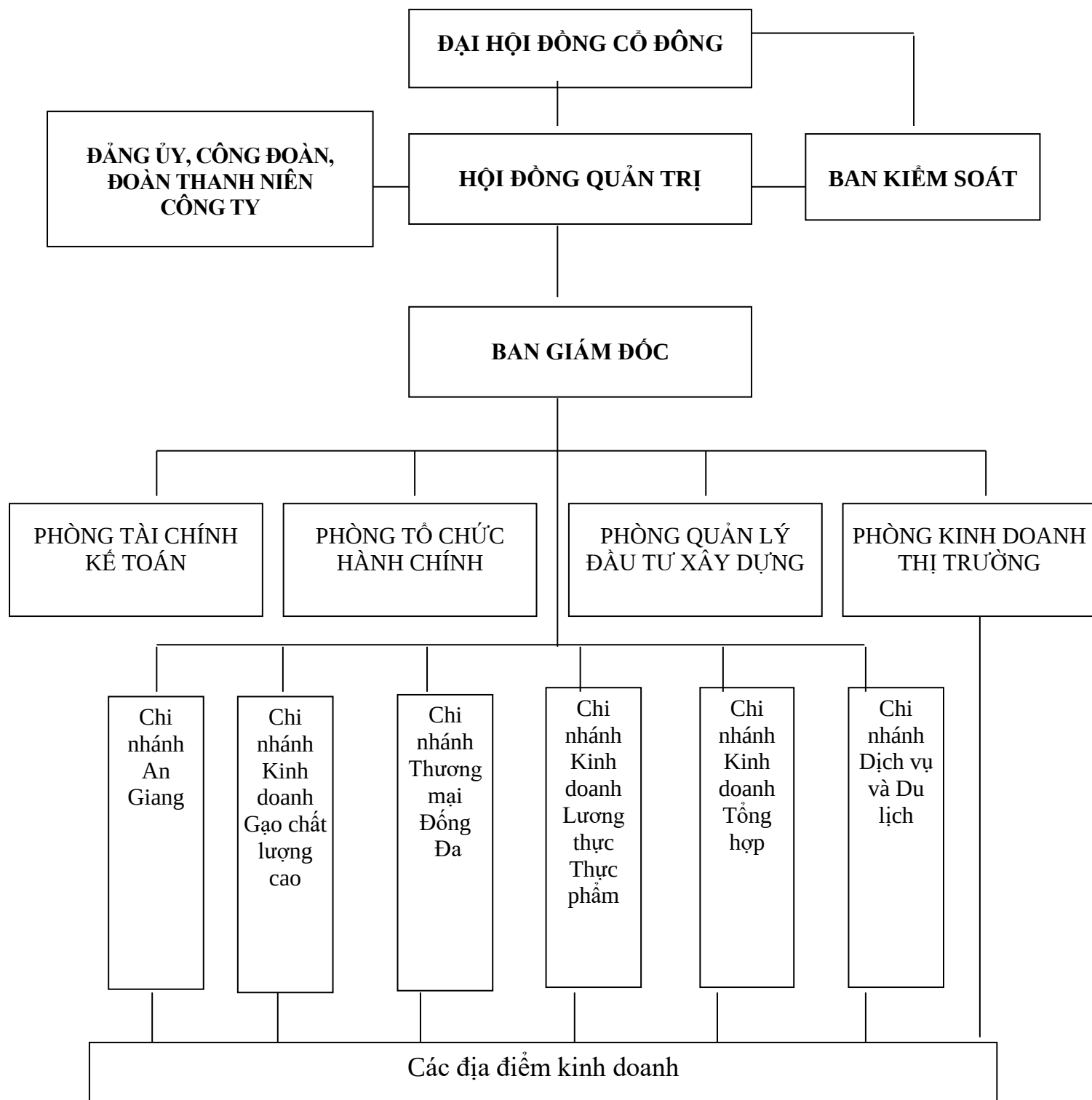
- + Phòng Kinh doanh - Thị trường.
- + Phòng Tổ chức Hành chính.
- + Phòng Quản lý Đầu tư Xây dựng.
- + Phòng Tài chính Kế toán.

- Các đơn vị hạch toán phụ thuộc: 6 Chi nhánh.

- Các địa điểm kinh doanh.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CP XNK LTTP HÀ NỘI



4. Định hướng phát triển.

Duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh cung ứng và ủy thác, xuất khẩu các mặt hàng nông sản, lương thực, thực phẩm. Tập trung đẩy mạnh công tác kinh doanh nội địa, cung ứng cho các đơn vị, nhà máy, tổ chức.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng thương hiệu trên cơ sở tăng về số lượng cũng như nâng cao chất lượng gạo thương hiệu; Bên cạnh đó, kết hợp tăng cường các hoạt động Marketing, mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới;

nâng cao mối quan hệ và không ngừng giám sát chất lượng với các nhà cung cấp và sản xuất, tạo chân hàng ổn định, liên tục lâu dài.

Tham gia thu mua dự trữ lúa gạo theo quy định sự chỉ đạo của Nhà nước. Thực hiện đúng quy định luật Giá, đảm bảo công tác quản lý giá theo đúng quy định của Nhà nước.

Phát triển thêm ngành nghề, mặt hàng, dịch vụ mới: Ngoài các mặt hàng truyền thống đang triển khai sản xuất kinh doanh, Công ty dự kiến mở rộng thêm một số ngành hàng kinh doanh gắn liền với Lương thực, thực phẩm.

Mở rộng và phát triển kinh doanh nông sản và xuất khẩu trực tiếp.

Đầu tư các dự án mới: Trong giai đoạn tới, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đã được lên kế hoạch, phê duyệt của các cơ quan chức năng.

5. Các rủi ro: Không có

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% so với KH
Tổng doanh thu (đã trừ nội bộ)	Tr.đồng	750.000	936.988	125%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.500	2.748	110%
Phải nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	-	14.110	
Thu nhập bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	-	7.7	
Tỷ lệ chi trả cổ tức (dự kiến)	%	5	5	

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban Điều hành nắm giữ cổ phần đến ngày 31/12/2019.

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Số Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Ông Trần Hữu Hạnh	1967	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty	- Cá nhân: 18.100 - Đại diện: 459.000	0,60% 15,3%
2	Bà Bùi Thị Tú Giang	1970	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty	88.700	2,96%
3	Ông Nguyễn Văn Sửu	1964	Phó Giám đốc Công ty	13.400	0,45%
4	Ông Dương Tuấn Linh	1980	Kế toán trưởng Công ty	1.000	0,03%

- Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Điều hành.

❖ **ÔNG TRẦN HỮU HẠNH** - Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 30/01/1967.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Duy An, Duy Xuyên, Quảng Nam.

Địa chỉ thường trú: P725, CT5 Mỹ Đình, Mễ Trì, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

10. Số CMND: 011361383; cấp ngày 12/9/2012; Nơi cấp: CA Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kinh doanh thương mại.

Quá trình công tác.

<i>Tháng năm</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
T11/1984->T3/2001	Sở Lương thực Hà Nội	Cán bộ thuộc Sở Lương thực Hà Nội.
T4/2001->T3/2005	Công ty Lương thực Hà Nội.	Cán bộ Kinh doanh Thị trường.
T4/2005->T8/2006	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó trưởng phòng KDTT
T9/2006->T6/2011	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK LT-TP Hà Nội
T7/2011->T9/2012	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội tại An Giang.
T10/2012-> đến nay	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 18.100 cổ phần, chiếm 0.60% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: 459.000 cổ phần, chiếm 15,3% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **BÀ BÙI THỊ TÚ GIANG** - Thành viên HĐQT; Phó giám đốc Công ty

Giới tính : Nữ

Sinh ngày : 27/11/1970, tại Thanh Hóa

Dân tộc : Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán : Nguyên Bình, Tỉnh Gia, Thanh Hóa.

Địa chỉ thường trú: Số 4 Tông Đản, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số CMND: 011371916; cấp ngày 31/3/2005; Nơi cấp: CA Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T7/2000-> T2/2004.	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.	Cán bộ.
T3/2004->T3/2005.	Công ty Lương thực Hà Nội.	Phó phòng Kinh doanh Thị trường
T4/2005->T7/2006.	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Kinh doanh Thị trường.
T8/2006 -> đến nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 88.700 cổ phần, chiếm 2,96% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **ÔNG NGUYỄN VĂN SỬU- Phó Giám đốc Công ty**

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 16/6/1964.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Tiên Thắng, Mê Linh, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Xóm Chợ, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Số CMND : 011739032; cấp ngày 13/12/2006; Nơi cấp: CA Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T1/1989->T3/2001	Sở Lương thực Hà Nội	Cán bộ thuộc Sở Lương thực Hà Nội.
T4/2001 ->T4/2007	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Chuyên viên kế toán
T5/2007->T9/2011	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
T10/2011->10/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Kế toán trưởng Công ty.
T11/2017-> nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó Giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 13.400 cổ phần, chiếm 0,45% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **ÔNG DƯƠNG TUẤN LINH- Kế toán trưởng Công ty**

Giới tính : Nam.

Sinh ngày : 21/2/1980.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội.

Số CMND : 012172068; cấp ngày 07/8/2012; Nơi cấp: CA Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/2003->T8/2010	Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội tại An Giang	Chuyên viên, Phụ trách kế toán.
T9/2010 ->T9/2011	Chi nhánh kinh doanh Tổng hợp- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phụ trách kế toán
T10/2011->T10/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó phòng Tài chính kế toán
T11/2017-> T6/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Trưởng phòng Tài chính kế toán.
T7/2018 -> nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Kế toán trưởng công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

- Những thay đổi trong Ban Điều hành: Không.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Số lượng người lao động trong công ty: Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm ngày 31/12/2019: 173 người. Với chính sách tuyển dụng lao động của mình, Công ty đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng, kỷ luật, đoàn kết, trách nhiệm, được đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên.

+ Chế độ đối với người lao động trong Công ty

Ngay từ khi cổ phần hóa - chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, người lao động làm việc trong Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội luôn được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

Chính sách trợ cấp: Áp dụng hình thức trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật về lao động.

+ Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 8h/ngày, không quá 48h/tuần.

+ Chính sách lương, thưởng: Công ty đã ký hợp đồng lao động với 100% người lao động và trả lương đầy đủ cho người lao động theo quy định của pháp luật. Công ty áp dụng các chính sách bổ sung thu nhập vào các ngày lễ, Tết,...

+ Chế độ bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN; không có tình trạng nợ tiền BHXH.

+ Chế độ chính sách khác: Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo quy định pháp luật, Công ty tiếp tục duy trì và đảm bảo các chế độ khác như: hàng năm khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện bệnh sớm để người lao động khắc phục kịp thời, yên tâm công tác. Vào các dịp nghỉ hè hoặc các ngày kỷ niệm truyền thống, người lao động được động viên bằng nhiều hình thức như tổ chức tham quan, nghỉ mát hoặc bồi dưỡng tại chỗ...

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

Trong năm 2019, Công ty không triển khai thêm dự án mới mà chủ yếu tập trung vào việc phối hợp, theo dõi tiến độ thi công xây dựng dự án đầu tư tại kho Vĩnh Tuy (ngõ 622 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội)

Đầu tư cải tạo, sửa chữa 05 quầy hàng bán gạo thương hiệu của Công ty tại Chi nhánh kinh doanh Gạo chất lượng cao, quầy 64 Kim Giang và quầy E6 Quỳnh Mai thuộc Văn phòng Công ty.

Quyết toán công trình xây dựng tòa nhà Vihafood 16 Châu Long theo đúng quy định hiện hành.

Dự án tại 130 Thụy Khuê: Công ty đã làm việc với đối tác để thực hiện công tác hợp thức đất theo quy định của luật đất đai.

4. Tình hình tài chính.

a, Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	176.341.995.075	189.629.258.800	7,53%
Doanh thu thuần	849.636.947.580	936.988.567.611	10,28%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	- 5.126.585.684	2.198.086.878	142,88%
Lợi nhuận khác	8.568.790.442	550.092.734	(93,58%)
Lợi nhuận trước thuế	3.442.204.758	2.748.179.612	(20,16%)
Lợi nhuận sau thuế	1.522.085.641	1.735.486.626	14,02%

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,16	1,11
- Hệ số thanh toán nhanh:		
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,86	0,81
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,73	0,74
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	2,65	2,9
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay hàng tồn kho:		
<u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	22,17	24,12
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	4,69	5,12
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,18%	0,19%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	3,12%	3,58%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	0,84%	0,95%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	- 0,60%	0,23%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a, Cổ phần.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 30.000.000 Cổ phần.
 - Loại cổ phần đang lưu hành: 30.000.000 Cổ phần phổ thông.
- Tổng số cổ phần của Công ty đều không bị hạn chế chuyển nhượng.

b, Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ/vốn cổ phần hiện tại	Số cổ phần nắm giữ
1	Cổ đông Nhà nước	51%	1.530.000
2	Cổ đông khác	49%	1.470.000
	Tổng cộng	100%	3.000.000

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2019, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội không tiến hành đợt tăng vốn nào, không phát cổ phiếu.

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e, Các chứng khoán khác: Trong năm 2019, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội không phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm: hơn 60.000 tấn lúa, gạo nguyên liệu; hơn 500.000 bao túi dứa, 700 kg túi PE.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: Không có.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện: Gần 500.000 kw, bao gồm điện sản xuất và thắp sáng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Nhận thức được việc tiết kiệm năng lượng là vấn đề quan trọng nên trong những năm qua Ban lãnh đạo công ty đã quán triệt đến toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty ý thức tiết kiệm điện, đồng thời trang bị các thiết bị hiện đại có tính năng tiết kiệm điện.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty Cổ phần XNK LT-TP Hà Nội mua nước sinh hoạt của thành phố.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường nên chưa lần nào bị xử phạt vi phạm.

b) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tính đến thời điểm 31/12/2019 Công ty có 173 người lao động với mức lương bình quân là: 7,7 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn chú trọng tới công tác an toàn vệ sinh lao động bằng các việc làm thiết thực như: Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên (cải tạo, nâng cấp quây hàng, kho tàng, trang bị máy điều hòa, máy vi tính, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy...), tích cực tham gia tuyên truyền nội dung ATVSLĐ và tổ chức các hoạt động hưởng ứng tuần lễ quốc gia về ATVSLĐ, trang bị bảo hộ lao động cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty nhằm phát hiện bệnh sớm để người lao động khắc phục kịp thời, yên tâm công tác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Hàng năm, công ty đều hỗ trợ kinh phí để người lao động tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ nâng cao tay nghề tại các Trung tâm đào tạo.

- Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và nền kinh tế tri thức cùng với công cuộc đổi mới sẽ tiếp tục thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế với tốc độ nhanh hơn, quy mô rộng lớn hơn và tính chất phức tạp, đa dạng hơn. Vì thế mục tiêu phát triển nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng là một trong những mối quan tâm hàng đầu của công ty. Công ty luôn hỗ trợ, khuyến khích người lao động tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ...trong các hội nghị, Công ty luôn phổ biến, tuyên truyền để nâng cao nhận thức và huy động người lao động tham gia các hoạt động phát triển kỹ năng làm việc.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Trách nhiệm xã hội là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty. Công ty đã hỗ trợ, giúp đỡ người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Quận Hoàn Kiếm nhân kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ, ngày quốc khánh, tết trung thu. Tham gia ủng hộ quỹ "khuyến học", quỹ "bảo trợ trẻ em" quỹ "đền ơn đáp nghĩa" ...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2019, tình hình quốc tế diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi. Kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm lại; cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng; giá vàng

tăng cao, giá dầu thô biến động mạnh; rủi ro trên thị trường quốc tế tăng lên; nhiều quốc gia nới lỏng chính sách tài chính, tiền tệ... Tình hình trong nước và khu vực diễn biến rất phức tạp, khó khăn, hạn chế nội tại của nền kinh tế, thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.

Năm 2019, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đã giảm thấp nhất trong 12 năm qua, giảm 300 triệu USD so với năm 2018. Trong đó, sản lượng gạo xuất khẩu đạt 6,259 triệu tấn, thu về 2,758 tỷ USD, trong khi năm 2018 xuất khẩu 6,1 triệu tấn thu về 3,060 tỷ USD.

Nguyên nhân: Cung vượt quá cầu dẫn đến giá lúa gạo sụt giảm nghiêm trọng. Các thị trường lớn, truyền thống của Việt Nam là Trung Quốc, Indonesia, Bangladesh đều giảm nhập khẩu; trong đó, thị trường Trung Quốc giảm mạnh cả về sản lượng lẫn kim ngạch do lượng gạo tồn kho của Trung Quốc cao, đồng thời Trung Quốc tiến hành kiểm soát chặt vấn đề chất lượng, đa dạng hóa thị trường cung cấp gạo cho mình.

Về thị trường kinh doanh nội địa giá các mặt hàng nông sản luôn biến động khó dự báo, xuất khẩu và tiêu thụ trong nước đều giảm sút, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Cơ sở vật chất, kho tàng, máy móc, trang thiết bị tại nhà máy chế biến Gạo của Chi nhánh An Giang đã xuống cấp và lạc hậu chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đồng thời vùng kho của Chi nhánh tại An Giang chưa đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo Nghị định 107/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ.

Việc thực hiện Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn. công tác hợp thức đất, quản lý mạng lưới hầu như không triển khai được do phải chờ phương án của Thành phố Hà Nội và của Công ty được phê duyệt.

Công ty phải thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với khoản vốn góp khi thành lập Công ty Cổ phần Phân phối Bán lẻ VNF1 và tiền phạt chậm nộp từ năm 2008 đến nay, việc này đã ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của công ty.

Đứng trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành công ty đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo điều hành. Tích cực mở rộng mặt hàng kinh doanh, chủ động nắm bắt thông tin về thị trường, giá cả, kịp thời có các quyết sách phù hợp do đó Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước, thu nhập của người lao động cải thiện rõ rệt.

- Doanh thu đã trừ nội bộ : 936.988/750.000 triệu đồng (đạt 125%).
- Lợi nhuận : 2.748/2.500 triệu đồng (110%).
- Nộp NS : 14.110 triệu đồng.
- TNBQ : 7.700 đồng/người/ tháng.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Stt	Các Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn chủ sở hữu	48.596.865.951
2	Quỹ đầu tư phát triển	16.861.379.325
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.604.740.514
4	Đầu tư tài chính ngắn hạn	25.784.000.000
5	Đầu tư tài chính dài hạn	10.036.806.546

b) Tình hình nợ phải trả.

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
I	Nợ ngắn hạn	114.459.521.383	128.397.649.870
1	Phải trả người bán ngắn hạn	22.438.023.373	24.012.578.288
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12.011.129.074	34.682.211.247
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.961.085.737	723.472.931
4	Phải trả người lao động	6.475.155.500	4.672.262.900
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.813.442.810	2.479.240.126
6	Phải trả ngắn hạn khác	49.360.320.743	53.922.602.411
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10.987.000.000	4.525.541.453
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	6.795.000.000	1.775.000.000
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.618.364.146	1.604.740.514
II	Nợ dài hạn	13.518.567.999	12.634.742.979
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	12.072.745.394	11.769.066.874
2	Phải trả dài hạn khác	1.445.822.605	865.676.105
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0
Tổng cộng		127.978.089.382	141.032.392.849

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.

Năm 2019, Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội đồng cổ đông và Ban lãnh đạo.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2020.

Năm 2020, được dự báo là một năm đặc biệt khó khăn. Thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là dịch CoVid 19 đã tác động rất lớn đến nền kinh tế nước ta cũng như các nước trong khu vực và trên thế giới, làm cho nền kinh tế toàn cầu ngưng trệ. Dự báo trong năm 2020, ngành gạo Việt Nam sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn do biến động mạnh về sản xuất, về nhu cầu và về giá: Diện tích đất gieo trồng lúa dự kiến sẽ giảm thêm do xâm nhập mặn, hạn hán và chuyển đổi cây trồng; Philippin và Trung Quốc có thể giảm lượng nhập khẩu; giá gạo dự báo sẽ giảm do nhu cầu về gạo giảm. Việt Nam đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các đối tác nhập khẩu mới.

Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2019 và dự báo tình hình kinh tế năm 2020 Ban Điều hành công ty dự kiến xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

- Tổng doanh thu: 780.000 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 2.700 triệu đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (dự kiến): 5%.
- Nộp ngân sách nhà nước và thu nhập bình quân theo quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2019, tình hình kinh tế chính trị trong và ngoài nước có nhiều biến động đã tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, song các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn đảm bảo, tăng trưởng bền vững, bảo toàn và phát triển vốn, doanh thu và lợi nhuận vượt mức kế hoạch, tăng thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Công tác quản trị:

+ Thực hiện tốt Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính;

+ Thực hiện công bố thông tin đảm bảo theo quy định của pháp luật, việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC.

- Công tác kinh doanh: Tạo nguồn hàng kịp thời phục vụ cho công tác cung ứng và ủy thác xuất khẩu, phát triển kinh doanh nội địa.

- Công tác tổ chức, cán bộ:

+ Ổn định tổ chức, bảo đảm 100% người lao động có việc làm, giải quyết chế độ chính sách đối với người lao động đúng quy định của Nhà nước, đồng thời tích cực tham gia công tác an sinh xã hội.

+ Thực hiện công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ theo đúng quy định đảm bảo tính công khai minh bạch.

- Công tác tài chính: Quản lý vốn và tài sản trong sản xuất kinh doanh đã phát huy được hiệu quả sử dụng vốn, đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng, bảo toàn vốn và tài sản, tình hình tài chính của công ty được kiểm toán ghi nhận là trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Công tác đầu tư xây dựng, triển khai các dự án: Quyết toán, đưa vào khai thác công trình xây dựng tòa nhà Vihafood 16 Châu Long theo đúng quy định hiện hành. Đầu tư cải tạo, sửa chữa 05 quầy hàng bán gạo thương hiệu của Công ty tại Chi nhánh kinh doanh Gạo chất lượng cao, quầy 64 Kim Giang và quầy E6 Quỳnh Mai tại Văn phòng Công ty đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành công ty.

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Điều hành đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách linh hoạt, đáp ứng được yêu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Điều hành luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, linh hoạt trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức triển khai kịp thời, phù hợp với sự biến động của thị trường mang lại kết quả kinh tế cao nhất.

Chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Pháp luật, của các cơ quan Nhà nước về chế độ Báo cáo tài chính, Hợp đồng giao dịch thương mại, Hợp đồng lao động.

Ban Điều hành luôn chủ động trong công tác quản lý điều hành, tháo gỡ mọi khó khăn, vướng mắc, giải quyết tốt các công tác với trách nhiệm cao.

+ Tạo nguồn hàng kịp thời phục vụ cho công tác cung ứng và ủy thác xuất khẩu, phát triển kinh doanh nội địa...

+ Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, không để xảy ra thất thoát. Vốn và tài sản của công ty luôn được bảo toàn và phát triển.

+ Tích cực triển khai công tác đầu tư xây dựng cũng như công tác hợp thức đất trong công ty.

+ Ổn định tổ chức, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2020, dự báo tình hình kinh tế sẽ gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị công ty đưa các kế hoạch và phương hướng như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty

- Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.

- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu nguồn vốn.

- Kiểm soát chặt chẽ chế độ chi tiêu, nâng cao hiệu suất làm việc của toàn bộ máy và nhân sự.

- Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban Điều hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được công bố trên website:

www.vihafood.com

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2020

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.

THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trần Hữu Hạnh

